TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN GIỒNG RIỀNG
TỈNH KIÊN GIANG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 28/2018/HSST
Ngày: 27 - 9 - 2018.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GIỒNG RIỀNG, TỈNH KIÊN GIANG
Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà*: Ông Lê Văn Hồng Chinh

- *Các Hội thẩm nhân dân*:

1.Ông Phan Ngọc Lợi.

2.Bà Trần Ngọc Điệp.

- *Thư ký phiên toà*: Ông Trần Văn Lộc- Thư ký Toà án nhân dân huyện Giồng Riềng.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Giồng Riềng tham gia phiên tòa*: Ông Lê Thành Thủ - Kiểm sát viên.

Trong ngày 27 tháng 9 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang xét xử hình sự sơ thẩm vụ án thụ lý số: 27/2018/HSST, ngày 24/8/2018, đối vớibị cáo:

Nguyễn Văn C, sinh năm 1992, trú tại ấp T, xã T, huyện R, tỉnh Kiên Giang; Chỗ ở hiện nay: Ấp T, xã T, huyện R, tỉnh Kiên Giang; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 10/12; Con ông Nguyễn Văn T và bà Trần Thị V; Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo tự thú và bị tạm giữ từ ngày 14/6/2018 cho đến nay (Bị cáo có mặt tại phiên tòa).

* *Người bị hại:* Chị Lê Thị L, sinh năm 1997. Trú tại ấp T, xã T, huyện R, tỉnh Kiên Giang (có mặt).

* *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:*

- Bà Nguyễn Thị G, sinh năm 1976. Trú tại ấp T, xã T, huyện R, tỉnh Kiên Giang (có mặt).

* *Người là chứng:*

- Anh Bùi Ngọc S, sinh năm 1971. Trú tại ấp L, xã T, huyện R, tỉnh Kiên Giang (vắng mặt).

- Anh Bùi Ngọc T, sinh năm 1969. Trú tại ấp L, xã T, huyện R, tỉnh Kiên Giang (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Bị cáo Nguyễn Văn C bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Ri truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Vào khoảng 13 giờ ngày 14/6/2018, Nguyễn Văn C - Sinh năm 1992 ngụ tại ấp V T, xã T, huyện R, tỉnh Kiên Giang nhờ vợ tên Lê Thị L, chở đến bến xe thị trấn R đón xe đi thành phố Hồ Chí Minh đi làm thuê (BL số: 49 - 50).

Trên đường đi thì C và L xảy ra mâu thuẫn cự cải với nhau, do C nghi vợ mình có tình cảm với người đàng ông khác. Đến khoảng 14 giờ cùng ngày, khi đến đoạn đường vắng thuộc ấp L, xã T, huyện R, C dừng xe lại sau đó dùng tay đánh hai cái trúng vào mặt của L, khi bị đánh L bỏ chạy, C lấy con dao Thái Lan đã chuẩn bị sẵn để trong bọc quần áo đuổi theo, C cầm dao đâm 01 nhát vào cánh tay phải của L làm dao bị gãy, khi bị đâm L bỏ chạy kêu cứu, C tiếp tục nhặt khúc cây khô dài khoảng 50cm ở cặp mé đường đuổi theo để đánh L, được anh Bùi Ngọc S và Bùi Ngọc T đang chạy xe trên đường can ngăn, sau đó C bỏ trốn đến 16 giờ 20 phút cùng ngày đến Công an huyện R tự thú. Còn Lê Thị L được đưa đi cấp cứu và điều trị tại Bệnh viện Đa khoa khu vực huyện R, từ ngày 14/6/2018 đến ngày 23/6/2018 xuất viện (BL số: 49; 61; 52; 53; 60 đến 82).

Tại kết luận giám định pháp y về thương tích số 108/KL-PY ngày 29/6/2018, của Trung tâm pháp y tỉnh Hậu Giang. Kết luận thương tích của Lê Thị L như sau:

- Dấu hiệu chính tại thời điểm giám định:

- Vết thương phần mềm cánh tay phải ảnh hưởng thẩm mỹ.

- 1. Tỷ lệ thương tích tổn hại đến sức khỏe hiện tại. Theo TT số 20/2014/TT-BYT điểm 1, mục II, chương 9 là: 07 % (Bảy phần trăm).

- 2. Vật gây thương tích: Do vật sắc bén gây nên.

- 3. Ảnh hưởng chức năng bộ phận: Vết thương cánh tay phải ảnh hưởng thẩm mỹ (BL số: 37).

* Vật chứng vụ án: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện R đã thu giữ được gồm:

- 01 (một) lưỡi dao nhọn dài 11,5 cm;

- 01 (một) cán dao bằng nhựa màu vàng dài 10cm;

- 01 (một) thanh gỗ dài 50 cm, đường kính 11 cm; - 01 (một) áo khoát nữ bằng vải thun màu đen, dài tay, có chiều dài 36 cm, rộng 40 cm, có một dây kéo bằng kim loại, phía sau lưng có đính nhiều hạt cườm màu vàng, bên vai phải có vết rách dài 3 cm;

- 01 (một) áo thun nữ ngắn tay, màu đen dài 46 cm, rộng 35 cm, phía trước có đính nhiều hạt màu đồng hình chữ M, bên vai phải có vết rách dài 3 cm;

- 01 (một) áo sơ mi nam dài tay, màu trắng, có viền màu xám xanh, trên áo có dính nhiều chất dịch màu hồng đã khô (BL số: 26 đến 28).

Tại bản cáo trạng số: 27/CT-VKS, ngày 23/8/20178 của Viện kiểm sát nhân dân huyện R đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn C về tội "*Cố ý gây thương tích*" theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên giữ quyền công tố sau khi phân tích tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo và đề nghị giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Nguyễn Văn C.

- Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 134; điểm r, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn C từ 12 đến 18 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách theo quy định pháp luật.

- Về trách nhiệm hình sự: Người bị hại yêu cầu HĐXX xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

- Về trách nhiệm dân sự : Người bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không yêu cầu bị cáo phải bồi thường các khoản chi phí hợp lý cho việc cứu chữa phục hồi sức khỏe do bị cáo gây ra.

Bị cáo không tranh luận tội danh và khung hình phạt mà vị đại diện Viện kiểm sát đề nghị. Trong thời gian tạm giam bị cáo đã ăn năn hối cải về việc làm của mình và mong HĐXX giảm nhẹ cho bị cáo sớm về với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà; Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác, Hội đồng xét xử nhận thấy.

[1]. Về hành vi tố tụng: Hành vi tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra huyện R, Viện kiểm sát nhân dân huyện R, Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện theo đúng quy định của pháp luật.

[2]. Tính chất, mức độ hành vi phạm tội: Quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo Nguyễn Văn C đã thừa nhận do có mâu thuẫn và nghi vợ mình là chị Lê Thị L có quan hệ tình cảm với người đàng ông khác, do ghen tức bị cáo đã mượn cớ nhờ chị L đưa ra bến xe để đi làm ăn, trên đường đi đến đoạn đường vắng bị cáo đã dùng dao Thái Lan đã chuẩn bị sẵn đâm trúng vào cánh tay phải chị L làm gãy dao. Thương tích bị cáo gây ra cho chị L theo biên bản giám định pháp y số 108/KL-PY ngày 29/6/2018, của Trung tâm pháp y tỉnh Hậu Giang xác định tỷ lệ tổn hại sức khỏe theo kết luận giám định pháp y là 7%.

Người bị hại, chị Lê Thị L cũng xác định thương tích của chị là do bị cáo C gây ra.

Người làm chứng, anh Bùi Ngọc S và anh Bùi Ngọc T cũng xác định trình bày của bị cáo và người bị hại là đúng sự thật.

Chỉ vì nghi vợ mình là chị L có quan hệ với người đàng ông khác, bị cáo có chuẩn bị trước hung khí là con dao Thái Lan là loại hung khí nguy hiểm gây thương tích cho chị L, mặt dù thương tích không nghiêm trọng nhưng hành vi của bị cáo rất nguy hiểm. Tuy hậu quả xảy ra không lớn, tổn hại về sức khỏe của bị hại chỉ 7%. Bị cáo thực hiện với lỗi cố ý trực tiếp và mong muốn hậu quả xảy ra nên đã cấu thành tội phạm " Cố ý gây thương tích" theo quy định của Bộ luật hình sự tại Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

1. Người nào cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khoẻ của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến 30% hoặc dưới 11% nhưng thuộc trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.

a. Dùng vũ khí, vật liệu nổ, hung khí nguy hiểm hoặc thủ đoạn có khả năng gây nguy hại cho nhiều người".

……

Do đó, cần thiết phải xử phạt bị cáo một mức án tương xứng với hành vi phạm tội nhằm giáo dục bị cáo trở thành người công dân có ích cho xã hội.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Sau khi gây thương tích bị cáo đã tự thú và trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo đã thành khẩn khai báo, có thái độ ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Tại phiên tòa, người bị hại yêu cầu giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, r, s khoản 1, 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017.

Về nhân thân: Bị cáo là người có nhân thân tốt, bị cáo chấp hành tốt chủ trương của Đảng pháp luật của nhà nước,thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ công dân.

Bị cáo có nhân thân tốt, có 4 tình tiết giảm nhẹ, có nơi cư trú rõ ràng. Xét thấy không cần phải bắt bị cáo chấp hành hình phạt tù giam, bị cáo có khả năng tự cải tạo và việc cho hưởng án treo không gây nguy hiểm cho xã hội, không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự an toàn xã hội. Nên căn cứ vào Nghị quyết 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của HĐTPTANDTC hướng dẫn áp dụng Điều 65 Bộ luật hình sự về án treo. HĐXX xét thấy bị cáo có đủ điều kiện chấp hành hình phạt tù nhưng cho hưởng án treo.

[3].Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Lê Thị L và người có quyền lợi, nghĩa vụ liện quan là bà G không yêu cầu bị cáo Nguyễn Văn C phải bồi thườngchi phí cho việc cứu chữa phục hồi sức khỏ do bị cáo gây ra. Nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4].Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban th□ờng vụ Quốc hội.

Bị cáo Nguyễn Văn C phải chịu án phí hình sự sơ thẩm 200.000đ.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1]. Tuyên bố:

Bị cáo Nguyễn Văn Cphạm tội "*Cố ý gây thương tích*". Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 134; điểm i, r, s khoản 1, 2 Điều 51, 65 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn C 18 (mười tám) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 36 tháng, giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã T, huyện R giám sát giáo dục.

[2]. Về trách nhiệm dân sự: Do bị hại Lê Thị L và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là bà Nguyễn Thị G không yêu cầu bị cáo phải bồi thường chi phí cho việc cứu chữa phục hồi sức khỏe do bị cáo gây ra. Nên Hội đồng xét xử không xét.

[3].Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban th□ờng vụ Quốc hội.

Bị cáo Nguyễn Văn C phải chịu án phí hình sự sơ thẩm 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng).

[4]. Báo cho bị cáo, người bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan biết có quyền kháng cáo bản án trong hạn luật định là 15 ngày, kể từ ngày tuyên án là ngày 27/9/2018.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, 7a, 7b và Điều 9 của luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Lê Văn Hồng Chinh

* Nơi nhận:
- TAND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND huyện R;
- Chi cục THA DS huyện R;
- Bị cáo;
- Người bị hại;
- Người có quyền lợi quyền, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu.